

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-STC ngày 31/12/2019 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-HNDT ngày 08/01/2020 của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức – Hành chính và Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh Bình Dương.

**BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của đơn vị trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Bình Dương (theo Biểu số 01, 02 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Trưởng Ban Tổ chức – Hành chính và Kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Thường vụ;
- Trung tâm DN&DVHTND;
- Lưu Ban TC-HC&KT, đc Ly.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Ngọc Huy

Đơn vị: HỘI NÔNG DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chương: 513-340-361

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 219/QĐ/HNDT ngày 14/01/2020 của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương)

ĐVT: Triệu đồng		
Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.672
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.672
1	Chi quản lý hành chính	8.288
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.311
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.977
2	Sự nghiệp kinh tế khác	384
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	63
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	321

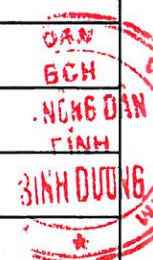
Đơn vị: HỘI NÔNG DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Chương: 513-340-361

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 219-QĐ/HNDT ngày 14/01/2020 của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Hội Nông dân tỉnh Bình Dương	Trung tâm DN&DVHT ND
1	2	3	4=5+6	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.672	8.672	8.288	384



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Hội Nông dân tỉnh Bình Dương	Trung tâm DN&DVHT ND
1	Chi quản lý hành chính	8.288	8.288	8.288	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.311	4.311	4.311	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.977	3.977	3.977	
2	Sự nghiệp kinh tế khác	384	384		384
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	63	63		63
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	321	321		321